

Số: **160/2022/QĐST-HNGĐ**

H, ngày 03 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 153/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Đỗ Văn T và chị Đỗ Thị N tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện H cấp ngày 06/4/2022. Sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, càng sống với nhau mâu thuẫn càng trầm trọng. Mặc dù cả hai vợ chồng đã cố gắng thay đổi để hàn gắn tình cảm nhưng không thể giải quyết được. Anh T chị N đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân huyện H công nhận thuận tình ly hôn. Do đó cần áp dụng điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. Về con: Anh Đỗ Văn T và chị Đỗ Thị N đều xác định vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản, công nợ: Anh Đỗ Văn T và chị Đỗ Thị N đều xác định vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Đỗ Văn T và chị Đỗ Thị N mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên chấp nhận.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn T và chị Đỗ Thị N.

- Về con: Anh Đỗ Văn T và chị Đỗ Thị N đều xác định vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và công nợ: Anh Đỗ Văn T và chị Đỗ Thị N đều xác định vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Văn T và chị Đỗ Thị N mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh Thức, chị Ngoan đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0009106 ngày 11/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Anh T, chị N đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Nga